TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2020/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 30 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. ***Người đại diện theo pháp luật***: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ của Ngân hàng (*Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27-9-2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng*). ***Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng***: Bà Phạm Thị Khánh L và ông Đỗ Ngọc Đ - Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng (*Giấy ủy quyền lại số 888/2019/UQ-TCB ngày 28-8-2019*).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Kiêm Q, sinh năm 1978. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1985 *(vợ của ông Q, theo giấy ủy quyền ngày 4-3-2020).*

2.2. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn B M, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1954 *(mẹ của ông Q,)*. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1985 (*Theo giấy ủy quyền ngày 4-3-2020).*

3.2. Ông Nguyễn Kiêm L, sinh năm 1986 *(con của cụ Hậu)*. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1985 (*Theo giấy ủy quyền ngày 4-3-2020).*

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn B M, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

1.1. Ông Nguyễn Kiêm Q và bà Phan Thị Đ xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Hợp đồng tín dụng số: 49347/HĐTD/SLH-HKD/TCB-HQV-BGC ngày 10-8-2011; Phụ lục ngày 11-8-2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 49347 ngày 11-8-2011 với tổng số tiền nợ là **1.843.343.042 đồng** *(trong đó tiền nợ gốc: 600.000.000 đồng; tiền nợ lãi trên nợ gốc trong hạn: 148.979.084 đồng và tiền nợ lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.094.363.958 đồng).*

1.2. Bên vay tín dụng là ông Nguyễn Kiêm Q và bà Phan Thị Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Kiêm Q và bà Phan Thị Đ hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Kiêm Q và bà Phan Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng; Phụ lục Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 246, tờ bản đồ số 7, diện tích 78,1m^2, địa chỉ tại thôn M, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 758468 ngày 25/5/2007 cho cụ Nguyễn Kiêm Ch và cụ Nguyễn Thị H. Ngày 2-8-2011 cụ Nguyễn Thị H nhận cho tặng thừa kế thửa đất ghi trong giấy chứng nhận theo biên bản họp gia đình đã được Ủy ban nhân dân xã H B xác nhận ngày 22-7-2011, đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thạch Thất số 68 ngày 27-7-2011)* theo thỏa thuận trong

Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 10-8-2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và bên thế chấp là cụ Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 10-8-2011 tại Văn phòng Công chứng A1, Thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp ngày 11-8-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp này là nghĩa vụ trả nợ số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 49347/HĐTD/SLH-HKD/TCB-HQV-BGC ngày 10-8-2011; Phụ lục lịch trả nợ ngày 11-8-2011 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 49347 ngày 11-8-2011 được các bên ký kết.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Kiêm Q và bà Phan Thị Đ phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Kiêm Q và bà Phan Thị Đ nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 33.650.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.305.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 07154 ngày 27-02-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).*

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường